TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2022/HS-ST
Ngày 11/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Vương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Sang và bà Vũ Thị Thúy.

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hảo – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Ông Tô Tuấn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 112/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2021/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đỗ Hoài N; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 11/10/19xx; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Đỗ Văn A, sinh năm 19xx và bà Bùi Thị B, sinh năm 19xx, đều trú tại Thôn Đ, xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1986, trú tại Thôn Đ, xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; Bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2016. Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

(*Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa*)

2.2. Bị hại: Anh Đỗ Văn V, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

2.3. Người làm chứng:

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986;
- Chị Đinh Thị C, sinh năm 1981;
- Bà Lê Thị D, sinh năm 1949;
- Anh Đỗ Trọng E, sinh năm 1972;
- Ông Bùi Văn F, sinh năm 1966;

Đều có địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Bà Bùi Thị G, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Thôn I, xã K, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

(*Tại phiên tòa: Anh V, chị H, chị C có mặt; Bà D, anh E, ông F, bà G vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 16/4/2021, tại Chợ Tây thuộc xã Thái Thịnh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, chị Nguyễn Thị H đổ thùng đựng quả chanh ra sạp hàng để bày bán thì nước trong thùng chảy sang quầy hàng đối diện của chị Đinh Thị C làm ướt hành khô của chị C đang bày bán, sau đó hai bên xảy ra mâu thuẫn. Nghe thấy tiếng cãi chửi nhau của vợ mình thì Đỗ Văn V là chồng của Thoan; Đỗ Hoài N là chồng của Huyền từ trong quầy hàng đi ra không can ngăn mà tiếp tục gây thêm mâu thuẫn rồi lao vào đánh nhau và dùng dao đuổi nhau nhưng được mọi người can ngăn nên hai bên không ai bị thương tích gì, sau khi được can ngăn thì Viên và Nam đều rời khỏi chợ để đi về còn Huyền và Thoan vẫn tiếp tục bày bán hàng. Nam về đến nhà lấy 01 con dao dài 38cm cài vào sau lưng và cầm trên tay 01 thanh tuýp sắt dài 1,158m, đường kính 2cm đi ra đường tìm Viên để đánh. Đến khoảng 06 giờ 45 phút cùng ngày, khi Viên đang điều khiển xe mô tô về đến đoạn đường thuộc thôn Bắc Thịnh, xã Thái Thịnh, huyện Thái Thụy thì bị Nam chặn đường đánh, Nam dùng tay phải cầm 01 thanh tuýp sắt vụt Viên nhưng không trúng, Viên lao vào dùng tay bắt và giằng được tuýp sắt vụt lại Nam nhưng không trúng, Nam tiếp tục dùng tay phải rút 01 con dao cài ở sau lưng ra chém trúng bàn tay trái của Viên, Viên đã dùng hai tay giơ tuýp sắt vụt một nhát trúng tay của Nam làm văng dao đi chỗ khác, Nam trượt chân nằm xuống đường, hai tay ôm đầu thì Viên vụt tiếp nhát thứ hai trúng khu vực đầu của Nam rồi dừng lại, đồng thời người dân xung quanh vào can ngăn và đưa hai người đi cấp cứu.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 93/21/TgT ngày 26/4/2021 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Thái Bình, kết luận thương tích của Đỗ Hoài N: Thương tích vùng đầu, vùng tay phải do vật cứng có cạnh tác động làm rách da, tổ chức dưới da vùng trán và vùng chẩm bên phải, gãy đốt 2 ngón III bàn tay phải; Thương tích vùng hốc mắt phải và vùng tai trái do vật tầy tác động làm bầm tím, tụ máu. Đã được xử trí khâu phục hồi vết thương, bột cố định cẳng – tay phải, thuốc kháng sinh, giảm đau. Hiện tại thi thoảng còn đau đầu. Tay phải còn đang mang

bột, các ngón tay vận động bình thường. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây lên tại thời điểm giám định là 06% ;

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 179/21/TgT ngày 09/8/2021, của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Thái Bình, kết luận thương tích của Đỗ Văn V: Thương tích vùng bàn tay trái do vật sắc tác động làm rách da, tổ chức dưới da, gãy xương bàn tay ngón 2, gãy đốt 1 ngón 1, đứt gân duỗi ngón 2, đứt gân duỗi dài ngón 1. Đã được xử trí phẫu thuật găm kim, nối gân, phục hồi vết thương, truyền dịch, thuốc. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây lên tại thời điểm giám định là 12%. Tính theo phương pháp cộng lùi, trong đó: Sẹo ngón 1 bàn tay trái = 01%; Sẹo mu bàn tay trái tương ứng đốt bàn ngón 2 = 01%; Gãy xương bàn ngón 2 = 06%; Gãy đốt 1 ngón 1 = 03%; Đứt gân duỗi ngón 2 = 01%; Đứt gân duỗi dài ngón 1 = 01% .

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về các kết luận giám định trên.

Bản cáo trạng số 113/CT-VKSTT ngày 23/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố bị cáo Đỗ Hoài N về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát huyện Thái Thụy phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với Đỗ Hoài N và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134); Điều 50; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Bộ luật tố tụng Hình sự. Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo Đỗ Hoài N mức án từ 2 năm đến 2 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng kể từ ngày tuyên án.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao và 01 tuýt sắt.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại. Hoàn trả lại bị cáo 50.000.000 đồng bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến gì về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và không tranh luận.

Bị hại xác nhận hành vi như bản cáo trạng đã truy tố, trước khi xét xử bị hại và bị cáo đã thỏa thuận được việc bồi thường thiệt hại. Bị hại đã nhận số tiền 90.000.000 đồng gồm tiền điều trị, tiền bồi dưỡng sức khỏe, tiền công người chăm sóc, thuê xe đi điều trị, tiền bồi thường thiệt hại về tinh thần và các khoản khác theo quy định của pháp luật. Bị hại không yêu cầu bồi thường thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Nói lời sau cùng: Bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tố tụng, của người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền,trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến đề nghị, khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận: Khoảng 06 giờ 45 phút ngày 16/4/2021, tại thôn Bắc Thịnh, xã Thái Thịnh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, Đỗ Hoài N đã có hành vi dùng dao chém 01 nhát vào bàn tay trái anh Đỗ Văn V. Hậu quả anh V bị tổn thương bàn tay trái do thương tích gây nên là 12%. Ngoài ra, hành vi của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường. Biên bản niêm phong đồ vật bị tạm giữ (vật chứng của vụ án); Các bản kết luận pháp y về thương tích của bị cáo, anh V. Đơn yêu cầu và biên bản lấy lời khai của bị hại. Biên bản lấy lời khai người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Bị cáo đã trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Bị cáo cố ý dùng dao là hung khí nguy hiểm đã xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ với tỷ lệ thương tật 12%.

[4] Từ những căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Đỗ Hoài N đã phạm tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm đ khoản 2, Điều 134 Bộ luật Hình sự, thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

"**Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác**

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

……..

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

……

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

……"

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện tác động đến gia đình thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bố bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3 nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe và khả năng lao động của người khác, gây mất trật tự trị an của địa phương và hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy, bị cáo phải chịu mức án tương xứng với hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, có công việc ổn định tại địa phương. Bị cáo cùng với vợ là hai lao động chính trong gia đình có 04 con nhỏ. Từ những căn cứ trên, HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo địa phương vừa có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo vừa tạo điều kiện cho bị cáo có điều kiện lao động giúp ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trước khi mở phiên tòa, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 90.000.000 đồng. Hai bên xác nhận đã thỏa thuận và giao

nhận tiền xong, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào khác. Xét việc thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật, nên cần ghi nhận. Trả lại bị cáo số tiền 50.000.000 đồng bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 thanh tuýp sắt và 01 con dao là công cụ phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về các vấn đề khác: Anh Đỗ Văn V dùng 01 thanh tuýp sắt là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị cáo Đỗ Hoài N với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 6% trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh do hành vi trái pháp luật của bị cáo N. Mặt khác, bị cáo N không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Viên nên hành vi của Viên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Công an huyện Thái Thụy đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Viên là phù hợp.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134); Điều 50; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự. Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Hoài N phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đỗ Hoài N 2 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 4 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Đỗ Hoài N cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng gồm 01 thanh tuýp sắt dài 1,158m, đường kính 2cm; 01 con dao dài 38cm, lưỡi dao dài 26cm bằng kim loại một mặt lưỡi, vị trí lưỡi dao rộng nhất 7,2cm, cán dao bằng gỗ hình trụ tròn dài

12cm đường kính 3,5cm *(Có đặc điểm ghi trong biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy ngày 23/11/2021).*

4. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và bị hại. Trả lại bị cáo số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án huyện Thái Thụy theo biên lai thu số 0001520 ngày 12/11/2021.

5. Về án phí: Bị cáo Đỗ Hoài N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo đã nộp 200.000 đồng tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án huyện Thái Thụy theo biên lai thu số 0001521 ngày 12/11/2021 nên được đối trừ.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đỗ Hoài N, bị hại Đỗ Văn V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 11/01/2022.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Vương